

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-GIA LAI**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 17/12/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Do

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bưởi-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

P-Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tèo B; Sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nay là phường H, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Số F Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai nay là phường D, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: thợ xây; CCCD: 066080008286; Con ông Phan H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ Lê Thị Thanh V (đã ly hôn) và có 02 người con sinh năm 2001 và 2006. Hiện bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Danh Trúc L1-Sinh năm 1985.

Về nhân thân:

Ngày 13/6/2002, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử và tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 351. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ, Bộ C1 đến ngày 01/9/2004 được đặc xá tha tù trước thời hạn, trở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích).

Ngày 07/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai) xét xử và tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 tại Bản án số

22/2011/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ, Bộ C1 đến ngày 29/12/2011, trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 12 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 tại Bản án số 02/2015/HSST (áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự). Bị cáo chấp hành án tại trại giam K1, Bộ C1 đến ngày 01/3/2024, trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích); Tiền án: 02; Tiền sự: Không.

Ngày 11/6/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã K, tỉnh Gia Lai.

Ngày 20/6/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, Trại tạm giam Công an tỉnh G; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Trung N-sinh năm 2000; trú tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nay là xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị T-Sinh năm 1985; trú tại: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nay là xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Danh Trúc L1, sinh năm 1985; trú tại: F Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai nay là phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2024, Phan Tân truy C mạng xã hội Facebook để đặt mua 01 viên nén chất Xyanua với giá 300.000 đồng nhằm chế tạo bả chó nhưng chưa sử dụng ngay mà cất giấu tại nhà trọ tại địa chỉ số F Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường D, tỉnh Gia Lai). Tối ngày 10/6/2024, Phan Tân B1 01 viên nén chất Xyanua vào chai nhựa chứa khoảng 20ml nước lọc để hòa tan với mục đích đi trộm cắp chó lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 11/6/2025, Phan Tân M theo nhiều túi nilon nhỏ trong suốt (không xác định được kích thước), 01 cuộn băng keo đen, 01 bao tải màu trắng, 01 cục bông gòn, 01 bì bóng chứa pa tê và 01 chai nhựa đựng chất lỏng Xyanua rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81AB-010.61 từ nhà trọ đi đến địa phận xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là xã K, tỉnh Gia Lai) để trộm cắp chó. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn E, xã K, tỉnh Gia Lai, T1 phát hiện hai con chó màu vàng.

Quan sát xung quanh không có người, T1 dừng xe, đổ dung dịch chứa chất Xyanua từ chai nhựa vào túi nilon nhỏ, buộc cố định với bông gòn, sau đó bôi pa tê xung quanh thành hai viên bã chó, ném về phía hai con chó nói trên rồi bỏ đi. Khoảng 03 phút sau, T1 quay lại thấy 02 con chó đã chết nên dùng băng keo đen quấn quanh mõm chó cho vào bao tải và để lên бага xe mô tô. T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 81AB-010.61 đi đến đoạn đường gần lô cao su thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là xã K, tỉnh Gia Lai) thì phát hiện 01 con chó màu vàng. Quan sát xung quanh không có người, T1 tiếp tục chế tạo 01 viên bã chó như trên rồi ném về phía con chó và bỏ đi. Khoảng 03 phút sau, T1 quay lại thấy con chó đã chết nên dùng băng keo đen quấn mõm, bỏ vào bao tải để lên xe rồi cất chai nhựa đựng X vào cốp xe, các dụng cụ khác đã sử dụng hết.

Sau khi trộm được 03 con chó, Phan T1 điều khiển xe mô tô BKS 81AB-010.61 đi về hướng phường P để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai), thì bị Lực lượng tuần tra thuộc Phòng C2 Công an tỉnh G phát hiện đưa về Công an phường A tiến hành xác minh làm rõ. Qua làm việc, Phan Tân đầu T2 khai nhận hành vi phạm tội như trên, Công an phường A tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, BKS 81AB-010.61; 03 con chó đã chết gồm: 01 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống đực, trọng lượng 13kg; 01 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống đực, trọng lượng 21kg, tình trạng thời điểm thu giữ: đã chết; 01 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống cái, trọng lượng 12kg, tình trạng thời điểm thu giữ: đã chết; 01 bao tải màu trắng và 01 chai nhựa dung tích 100ml, không có nhãn hiệu, bên trong chai nhựa chứa dung dịch màu trắng được niêm phong theo quy định.

Qua điều tra xác định, 02 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống đực, trọng lượng 13kg và 21 kg là của anh Nguyễn Trung N; con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống cái, trọng lượng 12kg là con chó của chị Vũ Thị T. Quá trình thu giữ, xét thấy đây là vật chứng khó bảo quản nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ (cũ) kết luận:

- 01 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống đực, khối lượng 13kg có trị giá 650.000 đồng.

- 01 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống đực, khối lượng 21kg có trị giá 1.050.000 đồng.

- 01 con chó lông màu vàng, loại chó cỏ giống cái, khối lượng 12kg có trị giá 600.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1278/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Trong mẫu chất lỏng màu trắng gửi giám định tìm thấy Natri xyanua (NaCn). Các hợp chất Xyanua nằm trong danh mục Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp (*Số thứ tự 79, Phụ lục II, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ*). Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không xác định được hàm lượng của N1 (NaCn) trong mẫu chất lỏng gửi giám định do không có mẫu chuẩn. Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không có cơ sở để xác định Natri xyanua (NaCn) ảnh hưởng như thế nào đến người và động vật. H1 lại đối tượng giám định: *mẫu vật đã phân tích hết trong quá trình giám định nên không hoàn trả.*

Vật chứng thu giữ gồm:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu đen vàng, BKS: 81AB-010.61; số khung: JK14E0532024, số máy: RLHJK1405SZ210039 và 01 bao tải màu trắng có kích thước (100x50) cm mà Phan T1 sử dụng làm công cụ phạm tội. Qua điều tra, xác định là tài sản của chị Danh Trúc L1. Quá trình Phan T1 sử dụng xe mô tô và bao tải để thực hiện hành vi phạm tội thì chị L1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 chai nhựa dung tích 100ml, không có nhãn hiệu, bên trong chai nhựa chứa dung dịch màu trắng, đã được Cơ quan giám định phân tích hết trong quá trình giám định.

Về dân sự: Bị hại Vũ Thị T và Nguyễn Trung N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-KV10 ngày 14-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Tân V1 tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Tân V2 mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về dân sự: Không;

Xử lý vật chứng: Không;

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị tuyên buộc bị cáo Phan Tân P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Tháng 7/2024, bị cáo Phan T1 đã mua 01 viên nén chất Xyanua với giá 300.000 đồng trên mạng xã hội Facebook, với mục đích dùng để làm bả trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 11/6/2025, Phan T1 đã chuẩn bị chai nước chứa chất Natri xyanua, bì nilon, cuộn băng keo, cục B2, bì bóng chứa pa tê rồi điều khiển xe mô tô BKS 81AB-010.61 đến địa phận xã N, huyện Đ và xã H, huyện Đ (nay là xã K, tỉnh Gia Lai) lén lút thực hiện hành vi sử dụng bả chó để chiếm đoạt 03 con chó với tổng trị giá là 2.300.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.300.000 đồng như đã nêu trên của bị cáo Phan T1 nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi tội phạm

bị phát hiện đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu đen vàng, BKS: 81AB-010.61; số khung: JK14E0532024, số máy: RLHJK1405SZ210039 và 01 bao tải màu trắng có kích thước (100x50) cm mà Phan T1 sử dụng làm công cụ phạm tội. Qua điều tra, xác định là tài sản của chị Danh Trúc L1 (Sinh năm 1985, trú tại F Q, phường D, tỉnh Gia Lai). Quá trình Phan T1 sử dụng xe mô tô và bao tải để thực hiện hành vi phạm tội thì chị L1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 chai nhựa dung tích 100ml, không có nhãn hiệu, bên trong chai nhựa chứa dung dịch màu trắng, đã được Cơ quan giám định phân tích hết trong quá trình giám định.

Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ chất Natri xyanua (NaCN): Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 355/CV-CQĐT ngày 10/9/2025 gửi đến Phân viện Khoa học hình sự tại TP . yêu cầu xác định rõ chất Natri xyanua (NaCN) có phải chất độc không. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời mà thời hạn giải quyết vụ án đã hết nên Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định số C1678/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/9/2025 để tách hành vi này thành tin báo khác để tiếp tục kiểm tra, xác minh xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán chất Natri xyanua (NaCN) cho bị cáo vào tháng 7/2024, quá trình điều tra do Phan Tân K nhớ rõ tài khoản này và đã xóa thông tin liên lạc nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Doanh Trúc L3 là chủ sở hữu xe mô tô BKS 81AB-010.61, quá trình Phan T1 sử dụng xe mô tô làm phương tiện để trộm cắp tài sản, chị L3 không biết nên không có căn cứ để xử lý hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tân phạm T3 “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Tân 0 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2025.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Phan T1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 10-Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT;
- Phòng THADS KV 10-Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Rmah HThuyên